

Số: 33 /QĐ-CAH

Cù Lao Dung, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền,  
phân công, phân cấp của Công an huyện Cù Lao Dung**

**TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN CÙ LAO DUNG**

Căn cứ Thông tư số 42/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND, ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Chương trình số 06/CTr-CAT, ngày 08/02/2021 của Công an tỉnh về chương trình công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-CAT, ngày 09/02/2021 của Công an tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021;

Xét đề nghị của đồng chí Đội trưởng Đội Tổng hợp tại Tờ trình số 07/TTr-TH ngày 31/5/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Rút ngắn thời gian giải quyết đối với 10 thủ tục hành chính (trên 03 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền, phân công, phân cấp của Công an huyện Cù Lao Dung so với quy định của pháp luật.

(có Danh mục các thủ tục hành chính đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Đội trưởng các Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự, Công an huyện và Trưởng Công an các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

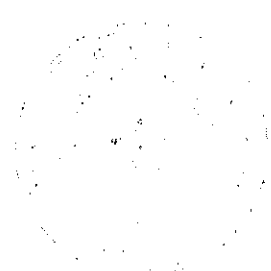
**Nơi nhận:**

- PV01 (PC&QLKH), Công an tỉnh (để báo cáo);
- Thường trực UBND huyện (để nắm);
- VP. HĐND&UBND (để nắm);
- Phòng Nội vụ huyện (để nắm, theo dõi);
- Lãnh đạo Công an huyện (để nắm, chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để phối hợp thực hiện);
- Đài truyền thanh huyện (để phối hợp công bố);
- Lưu: CAH (TH, VT).

**TRƯỞNG CÔNG AN**



**Thượng tá Huỳnh Hữu Tường**



**DANH MỤC**  
**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-CAH, ngày 31/5/2021 của Trưởng Công an huyện)*

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Thời gian quy định	Đề xuất rút ngắn	Đơn vị thực hiện
I	Lĩnh vực Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện				
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 1918/QĐ-CAT ngày 28/6/2019 của Giám đốc Công an tỉnh.</li> </ul>	05 ngày ( <i>đã rút còn 04 ngày</i> )	03 ngày	Đội CSQLHC về TTXH
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	05 ngày ( <i>đã rút còn 04 ngày</i> )	03 ngày	Đội CSQLHC về TTXH



3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	05 ngày (đã rút còn 04 ngày)	03 ngày	Đội CSQLHC và TTXH
II	Lĩnh vực Đăng ký quản lý phương tiện giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;</li> <li>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 59/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an;</li> <li>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	02 ngày	01 ngày	Đội CSGT-TT
III	Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 81/2006/QH11;</li> <li>- Luật 36/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li> </ul>	03 ngày	02 ngày	Công an các xã, thị trấn
I	Cấp Giấy chuyển hộ khẩu				

2	Đăng ký thường trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 81/2006/QH11;</li> <li>- Luật 36/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li> </ul>	15 ngày	10 ngày	Công an các xã, thị trấn
3	Xóa đăng ký thường trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 81/2006/QH11;</li> <li>- Luật 36/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li> </ul>	03 ngày	02 ngày	Công an các xã, thị trấn
4	Điều chỉnh thay đổi trong số hộ khẩu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 81/2006/QH11;</li> <li>- Luật 36/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li> </ul>	03 ngày	02 ngày	Công an các xã, thị trấn
5	Cấp đổi số hộ khẩu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật 81/2006/QH11;</li> <li>- Luật 36/2013/QH13;</li> <li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li> <li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li> </ul>	07 ngày	05 ngày	Công an các xã, thị trấn



6	Tách sổ hộ khẩu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật 81/2006/QH11;</li><li>- Luật 36/2013/QH13;</li><li>- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP;</li><li>- Thông tư số 36/2014/TT-BCA</li><li>- Thông tư số 35/2014/TT-BCA.</li></ul>	07 ngày	05 ngày	Công an các xã, thị trấn
<b>Tổng số: 03 lĩnh vực, 10 TTHC đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết.</b>					

